

Số: 264/KH-MN

Bảo Hà, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**Đánh giá khái quát kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025**

**1. Số lượng**

**1.1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Tổng số CBQL, giáo viên; nhân viên: 29. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (Trình độ đào tạo: Đại học 03); Giáo viên: 24 (Biên chế 24, hợp đồng 0. Trình độ đào tạo: Đại học 17, Cao đẳng 7, Trung cấp 0); Nhân viên: 02 (Biên chế: 02 Đại học 01; Trung cấp 01).

**1.2. Học sinh**

Năm học 2024-2025 nhà trường có 7 điểm trường 13 lớp với 299 trẻ (tăng 01 trẻ so với năm học 2023-2024). So với đầu năm tăng 01 trẻ mới chuyển đến. Trong đó trẻ 2 tuổi 45; trẻ 3 tuổi: 78; trẻ 4 tuổi 74; trẻ 5 tuổi: 102. Huy động trẻ 2-5 tuổi ra lớp : Trẻ 0-2 tuổi 48/166 đạt 28,9% (đi học nơi khác 04; học nhờ 2) Đạt kế hoạch giao. Trẻ 3 tuổi: 87/90 đạt 96,7 (đi học nơi khác 13, trẻ học nhờ 7; trẻ chưa ra lớp 03 ( 02 trẻ yếu hay đi viện còn 01 trẻ theo bố mẹ đi miền nam) Chưa đạt theo kế hoạch. Trẻ 4 tuổi: 80/80 đạt 100% ( Đi học nơi khác 12; trẻ học nhờ 05). Trẻ 5 tuổi: 110/110 đạt 100% (đi học nơi khác 14; trẻ học nhờ 08). Trẻ 4-5 tuổi đạt chỉ tiêu kế hoạch.

**2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ**

**2.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ**

Nhà trường tiếp tục duy trì 13/13 lớp với 299/299 trẻ học 2 buổi/ngày. Tổ chức nấu ăn 2 bữa tại trường và uống sữa học đường 2 bữa/tuần. Thực hiện thỏa thuận với phụ huynh về chế độ ăn của trẻ 14.000 đồng/ngày cơ bản đảm bảo năng lượng cung cấp cho trẻ tại trường và tỷ lệ cân đối các chất dinh dưỡng theo quy định.

Trẻ phát triển bình thường về cân nặng 279/299 đạt 93,3% giảm so với đầu 5,7%; Trẻ phát triển bình thường về chiều cao 256/299 đạt 85,6% giảm 1,3% so với đầu năm. Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 43/299 tỷ 16,1%, nhẹ cân 20/299 chiếm 7,7%. Trẻ còi cọc 02/299 chiếm 0,7%, béo phì 02/299 chiếm 0,7%. Sản phẩm từ mô hình “*Dinh dưỡng của bé*” trong nhà trường đã góp phần

nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, giảm thiểu tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi và nhẹ cân so với đầu năm học.

Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi đã được quan tâm sửa chữa, bổ sung đảm bảo an toàn cho trẻ. Trong năm học không có trẻ nào bị tai nạn thương tích trong trường học; Năm học 2024-2025 nhà trường được Trung tâm Y tế huyện kiểm tra 02 lần và đều được đánh giá đạt bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **2.2. Chất lượng giáo dục**

Chất lượng giảng dạy, chất lượng hội thi có nhiều chuyển biến nổi bật. Năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục áp dụng phương pháp dạy học Steam đối với 3 lớp. So với năm học trước tăng 02 lớp. Trong năm học 4 lớp thực hiện áp dụng phương pháp Steam ( tăng 01 lớp so với năm học trước). Đã thực hiện được 3 dự án trong năm học.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn được hiệu quả các tổ chuyên môn đã tổ chức thành công tiết học đa văn hóa tại 5 tuổi Trung Tâm; 01 tiết dạy Steam theo quy trình 5E để giáo viên cùng chia sẻ kinh nghiệm cũng tự bồi dưỡng chuyên môn cho mỗi cá nhân. Trong năm học đã tổ chức 01 tiết học kết nối tại điểm trường Cam 1 với các lớp 5 tuổi tại điểm trường Trung Tâm; Ly; Hồng Cam; Bông. Tham gia 02 tiết học kết nối cùng các trường. Trong đó 01 tiết học kết nối với trường mầm non Việt Tiến huyện Bảo Yên; 01 tiết học kết nối với trường mầm non số 01 Kim Sơn huyện Bảo Yên; trường MN Vạn Hòa thành phố Lào Cai; Trường mầm non Hoa Phượng thị xã Nghĩa Lộ Yên Bái; Trường MN Quy Mỹ- Tân Lạc - Hòa Bình.

Khảo sát chất lượng học sinh cuối năm tại 13/13 lớp với 296/299 trẻ ( 03 trẻ khuyết tật). Trẻ đạt từ 70% chỉ số trở lên 295/296 trẻ đạt 99,7%; Trẻ đạt dưới 70%: 01/296 trẻ chiếm 0,3%.

Bàn giao học sinh 5 tuổi cho trường tiểu học 102/102 trẻ đạt 100%. Đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Chất lượng giảng dạy, chất lượng hội thi có nhiều chuyển biến nổi bật: Hội thi giáo viên dạy giỏi: cấp huyện 6/7 giáo viên tham gia đạt 85,7% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 1/1 giáo viên tham gia. Đạt mục tiêu kế hoạch năm học đề ra.

Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” được thực hiện lồng ghép trong các hoạt động học, chơi, mọi lúc mọi nơi để giáo dục trẻ biết tín hiệu đèn giao thông, Luật lệ giao thông: 100% CBQL, giáo viên, nhân viên chấp hành ATGT khi tham gia giao thông. Duy trì thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MNTELTT” tại 13/13 nhóm, lớp, chú trọng xây dựng môi trường, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình nhà trường, nhóm lớp; làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong thực hiện chuyên đề.

**3. Công tác Phổ cập GDMNTNT và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục mầm non**

Năm học 2024-2025 xã Cam Cạn duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT và chuẩn PCGDMN cho trẻ em 4 tuổi. Nhà trường luôn đảm bảo các tiêu chí PCGD MN : Tỷ lệ huy động trẻ 4, 5 tuổi ra lớp và học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ trẻ 4 tuổi và 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%, tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,8; Phòng học kiên cố 09 phòng; bán kiên cố: 01 phòng.

Công tác kiểm định, xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Trong năm học luôn bám sát các tiêu chí trường Chuẩn để tham mưu với cấp có thẩm quyền, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học (tu sửa cảnh quan trường lớp, tăng cường đồ dùng, đồ chơi, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ...) đảm bảo duy trì trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1. Đánh giá kiểm định đến thời điểm hiện tại tại nhà trường chưa đạt Tiêu chuẩn 3: Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất: thiếu kho bếp; phòng họp; phòng giáo dục thể chất; phòng thư viện; nhà kho.

#### **4. Các phong trào thi đua; kết quả đạt được**

Từ mục tiêu đặt ra trong năm học, với tinh thần trách nhiệm cao nên các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện. Kết quả đạt được như sau: Đạt danh hiệu Cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá. Tập thể lao động tiên tiến. Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 04. Danh hiệu LĐTT: 16. Bằng khen CTUBND tỉnh: 01.

#### **5. Đánh giá chung**

##### **5.1. Kết quả nổi bật**

Cán bộ quản lý nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, đổi mới công tác quản lý trường học; làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm tăng cường xây dựng cơ sở vật chất.

Duy trì được 13/13 lớp học 2 buổi/ ngày có tổ chức nấu ăn 02 bữa tại trường. Trong năm học không có trẻ bị ngộ độc thực phẩm; 100% trẻ đến trường, lớp được đảm bảo an toàn.

Thực hiện có hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy: 100% CBQL tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua cổng thông tin điện tử kịp thời.

Chất lượng chuyên môn giáo viên có nhiều nhiều chuyển biến nổi bật giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt chỉ tiêu đề ra. 01 giáo viên tham thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đạt 07/07 sáng kiến tham gia cấp huyện.

Tổ chức 01 tiết học kết nối với lớp 5 tuổi tại các điểm trường; tham gia 02 tiết học kết nối cùng các trường trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh.

##### **5.2. Hạn chế:**

Tỷ lệ giảm số trẻ suy dinh dưỡng thấp còi còn cao. Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi ra lớp chưa đạt kế hoạch do còn 3 trẻ chưa lớp.

Cơ sở vật chất tại điểm trường Trung Tâm còn chưa đảm bảo cho công tác duy trì kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường chuẩn mức độ 1 trong năm học 2024-2025. Do bị sụt lún tại một số phòng, thiếu một số phòng theo thông tư

Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non, năm học 2025-2026**

#### **I. Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

##### **1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn**

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Kế hoạch số 676/SGDĐT- GDMN ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026,

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được năm học 2024-2025, trường Mầm non Cam Cạn xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026 như sau:

#### **III. Nhiệm vụ chung**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và thực hiện Chương trình GDMN; thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Tham mưu xây dựng Đề án duy trì, nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội.

4. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với thực tiễn; thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường, lớp đảm bảo kế hoạch.

5. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; bố trí số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; Công tác tuyên truyền về GDMN, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em mầm non và CBQL, GV, NV trong nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục Steam.

#### **IV. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

##### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

## ***1.1. Tham mưu, ban hành và triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN***

### ***1.1.1. Mục tiêu***

Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản hướng dẫn chuyên môn, chế độ chính sách của các cấp tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tổ chức tiếp xúc đối thoại với nhân dân 3 lần/ năm học.

### ***1.1.2. Giải pháp***

Tiếp tục triển khai các văn bản của cấp trên đến giáo viên thông qua hệ thống văn bản điều hành đảm bảo kịp thời. Thông qua các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn quán triệt, cụ thể hóa những nội dung quan trọng của văn bản đến cán bộ, giáo viên.

Chỉ đạo giáo viên rà soát đối tượng trẻ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; trẻ được hỗ trợ chi phí học tập; ăn trưa duyệt với Phòng VH-XH (theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP Nghị định Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách ); Mời lãnh đạo xã tham dự cuộc họp về huy động thỏa thuận. Tổng hợp các danh mục duyệt Phòng VH-XH và triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT 2019-2025. Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

Xây dựng và hoàn thiện Chương trình phát triển giáo dục nhà trường; triển khai đến các nhóm, lớp. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục (năm, chủ đề, ngày). Giao trách nhiệm cho PHT, tổ chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục trước khi triển khai thực hiện tại nhóm, lớp. Xây dựng bản tin niêm yết công khai của nhà trường về: quản lý tài sản, tài chính, nhân lực; chất lượng đội ngũ của nhà trường (Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024). Đa dạng về hình thức công khai: Qua họp phụ huynh; tiếp xúc, đối thoại; niêm yết tại trường...

## ***1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN***

### ***1.2.1. Mục tiêu***

100% CBQL, GV, NV thực hiện chủ động trong việc đổi mới công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

### ***1.2.2. Giải pháp***

Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tự chủ đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn

Đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tự chủ đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn.

Luôn bám sát các thông tư; Nghị định Thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN như Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

Thực hiện đúng quy trình về huy động, tăng cường các nguồn lực của xã hội để phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường. Sử dụng các phần mềm trong quản lý giáo án; phần mềm dinh dưỡng, phổ cập, cơ sở dữ liệu; Vnedu...Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên đi sâu vào những vấn đề mới, còn khó khăn vướng mắc và phương pháp giáo dục Steam.

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

### ***2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh***

#### ***2.1.1. Mục tiêu***

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

Chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống và ứng phó kịp thời với thiên tai, dịch bệnh nhằm giảm thiểu rủi ro cho trẻ.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng để bảo vệ và chăm sóc trẻ em hiệu quả.

### 2.1.2. Giải pháp

Chủ động thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN.

Thường xuyên kết hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn tại các lớp (Hệ thống điện, nước, bàn ghế, thiết bị điện, giá đồ chơi, bàn ghế, phản...). Mời thợ đến kiểm tra, sửa chữa các thiết bị điện, nước hư hỏng. Loại bỏ những thiết bị, đồ dùng không còn đảm bảo an toàn đối với trẻ. Trong năm học kiểm tra thay thế và sửa chữa đồ dùng, đồ chơi cũ hỏng. Thường xuyên vệ sinh dụng cụ ăn uống, đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ. Bổ sung một số danh mục thuốc phòng y tế: thuốc hạ sốt, thuốc nhỏ mắt, mũi Natri clorid 0,9%, dung dịch nước sát khuẩn,... dụng cụ sơ cứu (bông, băng, cồn, gạc) phòng y tế.

Nhân viên y tế nhà trường kết hợp với Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, thường xuyên đi kiểm tra các bếp ăn tại các điểm trường.

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích trong các hoạt động, hoạt động chuyên biệt về: kỹ năng thoát hiểm, kêu cứu, ghi nhớ số điện thoại khi có hỏa hoạn... Tuyên truyền phụ huynh đảm bảo an toàn về thể chất cho trẻ tại gia đình.

Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh dễ xảy ra trong trường học như dịch cúm; thủy đậu, quai bị...; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề; hướng dẫn giáo viên các kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong công tác chăm sóc trẻ, để phòng chống, ngăn ngừa các hành vi bạo hành, xâm phạm thân thể trẻ.

Thông nhất với phụ huynh đưa và đón con tận tay giáo viên, đối với những trẻ có bệnh bẩm sinh phụ huynh phải báo cụ thể tình hình bệnh tật của con để giáo viên nắm được. Thực hiện khóa cổng trường sau giờ đón trẻ và mở trước giờ trả trẻ.

## 2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

### 2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

#### 2.2.1.1. Mục tiêu

300/300 đạt tỷ lệ 100% trẻ đến lớp được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ. Trẻ được uống thuốc vitamin A và uống thuốc tẩy giun 02 lần/năm. Giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân xuống còn 12/300 trẻ chiếm 4% (đầu năm 22 trẻ = 7,3%), trẻ thấp còi xuống còn 30/300 trẻ chiếm 10% (đầu năm

41/300 trẻ = 13,7%); Giảm 01 trẻ thừa cân (Đầu năm 02 trẻ), Giảm 01 trẻ béo phì (Đầu năm 03 trẻ), giảm số trẻ gầy còm xuống còn 02 trẻ (Đầu năm 4 trẻ).

Nhà trường được công nhận bếp ăn an toàn thực phẩm.

#### 2.2.1.2. Giải pháp

Phân công 01 Phó hiệu trưởng phụ trách về mảng dinh dưỡng kiểm kê đồ dùng bếp ăn, đề xuất bổ sung danh mục còn thiếu trong tháng 09/2025; chủ động xây dựng thực đơn; triển khai thực hiện đảm bảo thực đơn, chế độ dinh dưỡng cho trẻ; vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn.

Nhân viên y tế nhà trường kết hợp cùng trạm y tế kiểm tra sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm; theo dõi, sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (thống nhất, cập nhật thông tin tỷ lệ trẻ SDD giữa nhà trường và y tế, có danh sách xác nhận trẻ SDD). Hạ bậc đánh giá xếp loại chuyên môn đối với giáo viên, nhân viên thực hiện cân, đo và đánh giá kết quả không thực chất.

Duy trì nấu ăn 2 bữa/ngày tại trường cho trẻ với mức tiền ăn tổng 2 bữa của trẻ tại trường là 16.000 đồng/1 trẻ/1 ngày ( Trong đó có 1.000 đồng là tiền chất đốt). Xây dựng thực đơn theo tuần chẵn, lẻ, theo mùa phù hợp với tình hình thực tế. Không cho trẻ ăn đồ ăn chế biến sẵn. Ký hợp đồng mua bán thực phẩm sạch, an toàn với cơ sở đủ điều kiện về vệ sinh ATTP. Giao thực phẩm tại điểm trường Trung Tâm. Sau đó sẽ giao đến các điểm cơ sở. Công khai thực đơn, tài chính, khẩu ăn phần hàng ngày tại 6/6 điểm trường.

Quản lý chặt chẽ chất lượng, số lượng bữa ăn như cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn kịp thời điều chỉnh thực đơn, cân đối dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo đủ định lượng, khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày, không để thừa, thiếu suất ăn/ngày; **ng nghiêm cấm việc bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.**

Hàng ngày giáo viên điều chỉnh chế độ dinh dưỡng và tăng cường chế độ vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì tại trường. Hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng nguồn thực phẩm tại gia đình, địa phương đảm bảo dinh dưỡng phù hợp với trẻ. Thực hiện kiểm thực ba bước tại 6/6 điểm trường và lưu mẫu thức ăn tại 03 điểm trường có số lượng học sinh trên 30 trẻ (Trung Tâm, Ly, Tân Thành; Cam 3A) theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

Tiếp tục triển khai hiệu quả thực hiện mô hình “Dinh dưỡng của bé”, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho trẻ tại trường. Nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình vườn chuồng tại điểm trường Trung Tâm và mô hình V tại các điểm trường.

Phối hợp với Trung Tâm y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; thực hiện nghiêm các quy định về An toàn thực phẩm (ATTP); nhân viên nấu ăn phải tập huấn và được xác nhận tập huấn kiến thức ATTP, có giấy xác nhận đủ điều kiện sức khỏe; kiểm soát chặt chẽ và công khai nguồn cung ứng thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Thành lập ban kiểm tra, giám sát trong nhà trường có sự tham gia giám sát của Ban đại

diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP tại các điểm trường.

## **2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

### **2.2.2.1. Mục tiêu**

Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi:  $297/300 = 99\%$  trẻ đạt 70% chỉ số trở lên; trẻ giao tiếp tiếng Việt theo yêu cầu độ tuổi; trẻ 5 tuổi bàn giao cho tiểu học là 73/73 trẻ tỷ lệ 100%.

Chất lượng giờ dạy qua kiểm tra, dự giờ: Phần đầu đạt 30% giờ xếp loại Giỏi; 50% giờ xếp loại Khá; 20% giờ đạt yêu cầu; không có giờ dạy xếp loại yếu.

295/300 đạt 98,3% trẻ mẫu 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về ATGT; 100% CBQL, GV, NV chấp hành đảm bảo trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông.

Tiếp tục áp dụng phương pháp giáo dục Steam tại nhóm, lớp 5 tuổi Trung Tâm; 4 tuổi Trung Tâm; Hồng Cam; Ghép 4 tuổi Ly.

6/6 điểm trường tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số*” và chuyên đề “*Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học*”.

### **2.2.2.2. Giải pháp**

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng, TCM kết hợp xây dựng kế hoạch phát triển chương trình nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục năm ngay từ tuần 3/tháng 8 phải đảm bảo theo chương trình GDMN mới sửa đổi. Giáo viên dựa vào kế hoạch phát triển chương trình của nhà trường tự xây dựng kế hoạch chủ đề; kế hoạch ngày từ ngày 1/9 phù hợp với điều kiện nhóm lớp, nhận thức trẻ. Phân công ban giám hiệu kiểm soát kế hoạch giáo dục năm; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch ngày (riêng kế hoạch ngày giáo viên gửi giáo án toàn bộ trong 1 tuần vào hộp thư chung của trường để BGH kiểm soát trước khi thực hiện).

Duy trì và nâng cao chất lượng áp dụng thẻ ELM hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán vào các hoạt động để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDMN. Vận dụng bộ công cụ ELM nhằm phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mầm non vùng DTTS theo chương trình GDMN đảm bảo bình đẳng giới thông qua trang trí và các hoạt động hằng ngày của trẻ; phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo theo chương trình GDMN với sự hỗ trợ của bộ công cụ ELM.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng bài tập khảo sát các lớp; tổ chức khảo sát chất lượng trẻ theo học kỳ; Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới bất kỳ hình thức nào.

Tiếp tục thực hiện Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với thực tế từng điểm trường. Mỗi lớp tập trung xây dựng ít nhất **02 - 03**

góc cho trẻ hoạt động sáng tạo từ nguyên vật liệu tự nhiên sẵn có. Tăng cường cho trẻ được vui chơi, khám phá tại các khu vui chơi, góc hoạt động; tổ chức cho trẻ được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm: Làm bánh chung, bánh trôi, tham quan trường tiểu học....; chú trọng giáo dục hình thành kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi. **Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày. Tổ chức kiểm tra việc cho trẻ vui chơi, khám phá với các mô hình, khu vui chơi... lồng ghép vào các đợt kiểm tra trong năm học làm cơ sở đánh giá, xếp loại giáo viên vào cuối năm.

Khảo sát, đánh giá phân loại giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong năm học. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động cho giáo viên còn hạn chế về chuyên môn; tổ chức các hoạt động giáo dục đề trao đổi, thảo luận giúp giáo viên nâng cao dần chuyên môn. Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn 2 lần/1 tháng (chiều thứ 6 tuần 1, tuần 3); sinh hoạt chuyên môn theo NCBH 3 lần/năm, lựa chọn dự án Steam theo quy trình 5 E, EDP, đề tài còn khó khăn, vướng mắc theo đề xuất của giáo viên.

Chuyên đề **“Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số”**: Chỉ đạo giáo viên lồng ghép các hoạt động học, chơi, đọc thơ ca đồng dao để dạy trẻ nói từ, câu, luyện đọc tiếng Việt qua đọc thơ; vận dụng linh hoạt kỹ thuật kể chuyện tương tác, thẻ hoạt động về làm quen với đọc viết củng cố khả năng nghe, nói tiếng Việt và phát âm chữ cái cho trẻ. Tận dụng góc, lớp, hành lang trang trí các trò chơi, câu đố có chứa chữ cái, chữ số, đồ dùng, đồ chơi... để trẻ chơi và học theo khả năng. Trọng tâm vào việc **phát âm rõ, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm**. Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn chuyên đề “Phát triển một số kỹ năng về đọc, viết cho trẻ mẫu giáo vùng DTTS và hỗ trợ của bộ công cụ ELM” tại cấp tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh tiếp tục triển khai Chương trình tin nhắn mục đích giúp phụ huynh trong việc có thêm những kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà.

Chuyên đề: **“Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học”** Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế. Ngay từ đầu năm học đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về kỹ năng sử dụng CNTT, đặc biệt là các phần mềm thiết kế bài giảng, phần mềm học liệu số và các công cụ trực tuyến phục vụ dạy học. Sau đợt bồi dưỡng chuyên môn mỗi CBQL, GV đều làm bài thu hoạch để đánh kết quả đạt được trong bồi dưỡng. Đồng thời, nhà trường đang dần từng bước đầu tư các trang thiết bị tại các lớp như tivi; khung hình tương tác để giáo viên có điều kiện ứng dụng hiệu quả. Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non. Ban giám hiệu; tổ chuyên môn tổ chức dự giờ, kiểm tra, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên thông qua dự giờ thăm lớp; kiểm tra toàn diện, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn. Nhà trường tăng cường phối hợp với phụ huynh để lan tỏa hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

**3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo**

#### **3.1.1. Mục tiêu**

100% CBQL, GV, NV nắm bắt được Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

#### **3.1.2. Giải pháp**

Tham mưu ban hành Đề án, kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ban hành các văn bản hướng dẫn; kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ các cấp.

Chủ động tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng quy mô trường lớp, việc huy động trẻ em mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... tham mưu bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập, chuẩn bị sẵn sàng triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

### **3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; 4 tuổi, 3 tuổi**

#### **3.2.1. Mục tiêu**

Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ 4, 5 tuổi. Cụ thể: 100% trẻ 4, 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 13/19 giáo viên đạt trình độ đại học; 10/10 lớp 4, 5 tuổi có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

Rà soát các điều kiện chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo đúng kế hoạch.

#### **3.2.2. Giải pháp**

Tham mưu kiện toàn BCD phổ cập giáo dục-XMC cấp xã để thực hiện nhiệm vụ: Tuyên truyền vận động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần; vận động nhân dân hỗ trợ ngày công tu sửa lớp học;... tổ chức kiểm tra duy trì phổ cập; hoàn thiện hồ sơ trình cấp trên kiểm tra công nhận tháng 10/2025.

Tiếp tục phân công ít nhất 2 giáo viên phụ trách 1 thôn để điều tra, cập nhật số trẻ 0-5 tuổi cùng với giáo viên tiểu học, THCS theo từng thôn.

Điều tra, nắm chắc số trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn quản lý; cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm PCGD-XMC; đối chiếu, so sánh số liệu giữa báo cáo thống kê với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác (điều tra cập nhật số liệu xong trước ngày 30/9). Tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập GDMN. Lưu trữ riêng 01 bộ hồ sơ thực hiện thí điểm PCGDMNT4T.

Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng quy mô trường lớp, việc huy động trẻ em mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ

sở vật chất, thiết bị dạy học...tham mưu bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập, chuẩn bị sẵn sàng triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

#### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

##### **4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

###### *4.1.1. Mục tiêu*

Phân đầu huy động trẻ từ 2 đến 5 tuổi ra lớp đảm bảo theo kế hoạch giao như sau: Trẻ nhà trẻ: 79/235 đạt 33,6% (đi học nơi khác 08; học nhờ 5). Trẻ 3 tuổi: 70/71 đạt 98,6% (đi học nơi khác 8, trẻ học nhờ 03; trẻ chưa ra lớp 01 (Do trẻ yếu bị ốm hay đi viện). Trẻ 4 tuổi: 97/97 đạt 100% (đi học nơi khác 20; trẻ học nhờ 05). Trẻ 5 tuổi: 83/83 đạt 100% (đi học nơi khác 16; trẻ học nhờ 06).

Duy trì đến cuối năm học 12/12 nhóm, lớp; 300/300 trẻ, đạt 100% so với đầu năm. Cụ thể số lượng trẻ: 01 tuổi: 3 trẻ; 2 tuổi: 77 trẻ; 3 tuổi: 65 trẻ; 4 tuổi: 82 trẻ; 5 tuổi: 73 trẻ.

###### *4.1.2. Giải pháp*

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026; thông báo thời gian và số lượng tuyển sinh; Thông báo kế hoạch tuyển sinh; tổng hợp kết quả; sắp xếp số lượng trẻ/nhóm lớp theo từng đội tuổi, ổn định số lượng đầu năm học. Xóa điểm trường Bồng 2 đưa học sinh về học ghép tại điểm trường Tân Thành.

Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, các ban ngành đoàn thể xã, thôn kết hợp với nhà trường tuyên truyền vận động trẻ ra lớp, nhất là trẻ 2 tuổi. Phân công BGH, giáo viên kết hợp cùng hệ thống chính trị thôn đến từng gia đình vận động phụ huynh cho trẻ 2 tuổi ra lớp.

Giáo viên cam kết thi đua với nhà trường về duy trì số lượng học sinh, tỷ lệ đi học chuyên cần. Gắn việc duy trì số lượng và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần với thực hiện các đợt thi đua trong năm học và đánh giá xếp loại cuối năm.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đảm bảo huy động trên 30% trẻ nhà trẻ ra lớp; trẻ mẫu giáo 3- 5 tuổi đạt trên 98% và thực hiện đảm bảo kế hoạch được giao.

##### **4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

###### *4.2.1. Mục tiêu*

6/6 điểm trường đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu .

Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

###### *4.2.1. Giải pháp*

Phôi hợp cùng UBND xã và Ban đại diện cha mẹ rà soát kiểm tra lại toàn bộ cơ sở vật chất tại 6/6 điểm trường. Tham mưu với UBND xã sửa chữa các phòng học đã bị xuống cấp như Trung Tâm; Các phòng điểm trường Tân thành; Hồng Cam; Cam 1; Cam 3A; rà soát, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài

liệu, học liệu; đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục mầm non và Phổ cập GDMN cho trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý, sử dụng thiết bị; rà soát, xây dựng nội quy, quy chế bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, bảng tương tác đã được đầu tư.

Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hiện. Từng bước tham mưu thực hiện xây dựng thư viện cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD & ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Tăng cường kiểm tra việc bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đã được đầu tư; kiểm tra việc sử dụng tài liệu, học liệu trong nhà trường theo quy định, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Phối hợp cùng phụ huynh học sinh nâng cấp, cải tạo cảnh quan. Tham mưu với UBND xã xây dựng sửa cơ sở vật chất bị xuống cấp đảm bảo các tiêu chí kiểm định tại 6/6 điểm trường.

### **4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

#### **4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non**

##### *4.3.1.1. Mục tiêu*

24 giáo viên/12 lớp, đảm bảo 02 giáo viên /1 lớp.

100% CBQL thực hiện giảng dạy đúng định mức tại các lớp.

100% chế độ giáo viên được thanh toán đầy đủ, kịp thời.

##### *4.3.1.2. Giải pháp*

Rà soát đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định. sắp xếp bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm/lớp ở các điểm trường có 01 nhóm/ lớp.

Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên theo quy định; đảm bảo khách quan, dân chủ công bằng và phù hợp với đội ngũ hiện có của nhà trường, mỗi CBQL chịu trách nhiệm phụ trách, chỉ đạo, sinh hoạt tối thiểu với một tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đủ số giờ theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên theo quy định hiện hành.

#### **4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

##### *4.3.2.1. Mục tiêu*

18/24 = 75 % giáo viên đạt trình độ đại học; 06 giáo viên tiếp tục học lên

Đại học ( 06 giáo viên cao đẳng).

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có SKKN, trong đó 4-6 sáng kiến trở lên được công nhận cấp cơ sở.

Xếp loại chuyên môn GV: 24/24 giáo viên xếp loại chuyên môn từ khá trở lên.

- Đánh giá CBQL, GV theo chuẩn

CBQL: Xếp loại tốt 3/3 đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá CBQL, GV theo chuẩn: 27/27 CBQL, giáo viên đạt tỉ lệ 100% xếp loại khá trở lên; không có giáo viên xếp loại trung bình.

Đánh giá, xếp loại viên chức: 29/29 đạt tỷ lệ 100% CBQL, GV xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác thi đua, khen thưởng

Tập thể: Phần đầu đạt tập thể lao động tiên tiến.

Cá nhân: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 01 người; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 3-4 người; Lao động tiên tiến: 21-22 người.

Tổ chức Hội thi “*Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ*” các cấp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em .

#### 4.3.2.2. Giải pháp

Nhà trường luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đi học nâng cao trình độ đào tạo trong hè và trong năm học theo Quyết định của UBND huyện.

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên; tham gia bồi dưỡng chính trị trong năm học do cấp trên tổ chức.

Phân công giáo viên có chuyên môn tốt-khá hỗ trợ giáo viên còn hạn chế chuyên môn; cán bộ quản lý hỗ trợ giáo viên trong các khâu (xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động dạy học...); tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo quy định.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thực hiện bồi dưỡng tại chỗ cho giáo viên về đổi mới phương pháp, kỹ năng sư phạm; UDCNTT đặc biệt đối với giáo viên có chuyên môn hạn chế qua dự giờ, kiểm tra hồ sơ; đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp với nguyện vọng và năng lực thực tế của giáo viên. Tăng cường việc bồi dưỡng thông qua thực hành. Động viên khuyến khích giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đã duyệt và thực hiện tốt quy chế chuyên môn. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn, rút kinh nghiệm từ những tình huống thực tế xảy ra.

Kiện toàn tổ cốt cán chuyên môn cấp trường vào cuối tháng 9/2025. Phân công cán bộ quản lý, giáo viên có khả năng chuyên môn vững, đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh bồi dưỡng giúp đỡ ít nhất 1 giáo viên có chuyên môn chưa tốt.

Định hướng cho giáo viên viết SKKN tập trung vào một trong những lĩnh vực còn yếu của lớp để lựa chọn tên đề tài.

Cuối năm học tổ chức đánh giá khách quan, thực chất cán bộ quản lý và giáo viên về chuyên môn, Chuẩn nghề nghiệp và viên chức.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên như: tiền lương, các khoản phụ cấp... và động viên, khuyến khích giáo viên nỗ lực vượt khó đạt được các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký.

Xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo đạt chuẩn, nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP

Tổ chức Hội thi “*Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ*” dự kiến tháng 11/2025 (Có kế hoạch cụ thể riêng). Lựa chọn đội thi có chất lượng tốt để bồi dưỡng tham gia thi các cấp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua phát động tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo kì học và cả năm. Tổ chức xét thi đua khen thưởng cuối năm theo đúng hướng dẫn trên cơ sở mức độ hoàn thành

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên.**

#### *5.1.1. Mục tiêu*

Duy trì sử dụng các phần mềm (phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành); hồ sơ điện tử một số loại: Sổ tổng hợp theo dõi số lượng, sổ theo dõi tài sản.

100% GV biết ứng dụng CNTT trong xây dựng KHGD; làm hồ sơ; 12/24 giáo viên biết thiết kế giáo án điện tử sử dụng tốt trình chiếu. 100% cán bộ quản lý, GV, NV sử dụng hiệu quả mạng xã hội để tuyên truyền, trao đổi thông tin.

Tiếp cận với chuyển đổi số trong công tác quản lý chỉ đạo và nâng cao hiệu quả giáo dục.

#### *5.1.2. Giải pháp*

Tổ chức cho giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT tốt chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn đồng nghiệp qua các buổi sinh hoạt chuyên môn. Phân công 01 Phó hiệu trưởng, 01 giáo viên có kỹ năng ứng dụng CNTT tốt chịu trách nhiệm cập nhật số liệu phần mềm (cơ sở dữ liệu, Vnedu) đảm bảo thời gian.

Tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. Tiếp tục lựa chọn, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo... để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

Cho phép giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định nhưng phải đảm bảo đúng thể thức văn bản.

Tích cực vận động CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số để làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên lựa chọn các trò chơi hỗ trợ cho các HĐGD trên YouTube, trang mạng; sưu tầm video, giáo án điện tử; tìm kiếm tài liệu trên mạng internet. Duy trì gửi giáo án vào kho học liệu để giáo viên cùng tham khảo, công khai trên Website và cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Khai thác có hiệu quả các trang mạng xã hội (zalo, facebook, email,...) để trao đổi, chia sẻ thông tin tích cực về GDMN, nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời về các nội dung báo cáo nhanh giữa cơ sở GDMN với các cấp quản lý giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý GDMN.

## **5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **5.2.1. Mục tiêu**

29/29 CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các cuộc vận động, phong trào thi đua. Tuyệt đối không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% các lớp có góc tuyên truyền, nội dung tuyên truyền thường xuyên được thay đổi phù hợp với thực tế.

- Tổ chức từ 2-3 buổi tuyên truyền cho cha mẹ và cộng đồng về kiến thức nuôi dạy trẻ, chế độ chính sách đối với học sinh. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 đến 5 tuổi

- Mỗi tháng có ít nhất 1 bài viết về hoạt động của nhà trường lên Website của nhà trường.

### **5.2.2. Giải pháp**

Phát động phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thông qua hội nghị công nhân viên chức đầu năm.

Tiếp tục trồng và chăm sóc cây xanh bóng mát, cây ăn quả, vườn rau phù hợp với tình hình thực tế tại điểm trường. Sắp xếp đồ chơi ngoài trời hợp lý, khai thác tối đa hiệu quả khu vui chơi, khu phát triển vận động; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khám phá. Thông qua sinh hoạt chuyên môn cho cán bộ, giáo viên chia sẻ về cách làm hay, đổi mới có hiệu quả thực tế về từng lĩnh vực: xây dựng môi trường trong lớp, ngoài lớp, tổ chức hoạt động có hiệu quả... với đồng nghiệp.

Nhà trường xây dựng góc tuyên truyền tại vị trí dễ quan sát, thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền phù hợp với từng thời điểm: đầu năm học tuyên truyền về chế độ chính sách của học sinh; dịch bệnh; tầm quan trọng của dinh dưỡng với trẻ mầm non; Chỉ đạo 13/13 lớp xây dựng góc tuyên truyền tại lớp

với hình thức và nội dung phong phú đặt ở vị trí thuận tiện để các bậc phụ huynh dễ nhìn nhất nhằm nâng cao hiểu biết của họ về giáo dục mầm non. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các lớp, đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm.

Phân công cụ thể cho từng đồng chí cán bộ, giáo viên viết tin bài về các hoạt động của nhà trường theo tháng. Phân công 01 CBQL phụ trách trang Page của nhà trường để thường xuyên đăng tải về các hoạt động trong năm học một cách kịp thời. Mỗi lớp có ít nhất 5-7 ảnh/1 tuần về tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại lớp và hoạt động của điểm trường gửi lên kho ảnh để lựa chọn tuyên truyền trên trang Page của trường.

## **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền**

### *6.1. Mục tiêu*

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động: kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 07/24 giáo viên, kiểm tra chuyên đề 12/24 giáo viên; kiểm tra chuyên môn 100%; kiểm tra chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ 12/12 lớp.

### *6.2. Giải pháp*

Hiệu trưởng thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học trong tháng 9/2025. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên từ đầu năm học. Kiểm tra toàn diện 07 giáo viên; kiểm tra chuyên đề 12 giáo viên; kiểm tra 100% chuyên môn giáo viên; kiểm tra đột xuất. Tăng cường kiểm tra để đánh giá năng lực từng giáo viên từ đó có biện pháp tư vấn, giúp đỡ kịp thời. Ban giám hiệu cùng các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn phân công kiểm tra giáo viên, khảo sát chất lượng trẻ để đánh giá chính xác sự tiến bộ về chuyên môn của giáo viên và chất lượng trẻ sau mỗi cuộc kiểm tra có thông báo và kết luận kiểm tra.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng nhà trường**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên và triển khai thực hiện đúng kế hoạch.

Kết hợp cùng các tổ trưởng chuyên môn, đoàn thanh niên, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Hàng tháng tổ chức họp hội đồng kiểm điểm tình hình tháng trước và đưa ra kế hoạch hoạt động tháng tới. Bổ sung kế hoạch kịp thời khi có công việc phát sinh.

### **2. Phó hiệu trưởng**

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026 của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế và tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ bám sát với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Đề xuất với nhà trường những giải pháp thực

hiện tốt kế hoạch đề ra; duyệt kế hoạch tổ khối xong trước 30/09/2025

#### **4. Đoàn thanh niên**

Tuyên truyền, vận động các đoàn viên và phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt kế hoạch.

#### **5. Đối với giáo viên**

Xây dựng kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày; làm đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo đúng chương trình, kế hoạch.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng vào các phong trào thi đua và các Hội thi.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường mầm non Cam Cạn được triển khai tới tất cả cán bộ, giáo viên trong toàn trường đóng góp ý kiến và thống nhất thực hiện.

### **PHẦN THỨ BA**

#### **Các phụ lục**

1. Phụ lục 1: Lịch thực hiện công tác từng tháng.
2. Phụ lục 2: Bảng phân công nhiệm vụ năm học 2025-2026.

*(Bảng chi tiết phụ lục đính kèm)*

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường mầm non Cam Cạn.

#### ***Nơi nhận***

- Phòng GD&ĐT (CMMN b/c);
- CBQL, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Thúy Hương**

**Phụ lục 1****KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG**

<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc chính</b>
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, giáo viên.</li> <li>- Tuyển sinh trẻ theo kế hoạch.</li> <li>- Lao động vệ sinh trường lớp. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường.</li> <li>- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục năm; kế hoạch chủ đề.</li> <li>- CBQL; TTCM tham gia tập huấn triển khai nhiệm vụ năm học theo thức trực tuyến.</li> <li>- Điều tra số liệu phổ cập.</li> <li>- Kiểm tra các cơ sở nắm bắt tình hình chuẩn bị cho năm học mới.</li> <li>- Triển khai chương trình tin nhắn SC tháng 08 tới phụ huynh.</li> <li>- Học sinh tựu trường ngày 27/8/2025</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia khai giảng năm học 2025-2026 theo cụm.</li> <li>- Tuyên truyền, vận động học sinh 2-5 tuổi ra lớp, duy trì số lượng.</li> <li>- Tổng hợp hồ sơ, xét duyệt trẻ được hưởng chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập; học sinh khuyết tật, miễn giảm học phí.</li> <li>- Tổng hợp báo cáo số lượng học sinh đầu năm học.</li> <li>- Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 1 và khảo sát chất lượng trẻ đầu năm.</li> <li>- Họp phụ huynh tại các điểm trường.</li> <li>- Duyệt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025-2026</li> <li>- Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất các điểm trường.</li> <li>- Kiện toàn tổ cốt cán chuyên môn cấp trường.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.</li> <li>- Kiểm tra khảo sát chất lượng giáo viên đầu năm: Dự giờ, kiểm tra hồ sơ: 24 giáo viên.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.</li> <li>- Duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.</li> <li>- Tổ chức Hội nghị CNVC. Phát động các phong trào thi đua trong năm học</li> <li>- Triển khai chương trình tin nhắn SC tháng 09 tới phụ huynh.</li> <li>- Nhân viên y tế rà soát, kiểm tra và mua bổ sung thuốc trong tủ thuốc nhà trường và các điểm trường.</li> <li>- Họp hội đồng tháng 9.</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 10/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trung thu cho trẻ các điểm trường.</li> <li>- Rà soát, cập nhật số liệu lên phần mềm phổ cập giáo dục.</li> <li>- Kết hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.</li> <li>- Chỉ đạo giáo viên học tập BDTX theo kế hoạch.</li> <li>- Tham mưu với BCĐ PCGD xã chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMN trẻ 4 tuổi và 5 tuổi.</li> <li>- Kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng đồ dùng, đồ chơi tại 12/12 lớp.</li> <li>- Kiểm tra hướng dẫn cấp dưỡng các điểm trường.</li> <li>- Triển khai chương trình tin nhắn SC tháng 10 tới phụ huynh.</li> <li>- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</li> <li>- Họp hội đồng tháng 10.</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

<p>Tháng 11/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Hội thi “<b><i>Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ</i></b>”.</li> <li>- Nhân viên y tế kết hợp với Ban chăm sóc sức khỏe học sinh nhà trường kiểm tra bếp ăn và kiểm thực 3 bước.</li> <li>- Triển khai chương trình tin nhắn SC tháng 11 tới phụ huynh.</li> <li>- Tham gia văn nghệ chào mừng 20/11; kết hợp cùng các trường trong xã tham mưu với UBND xã tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</li> <li>- Kiểm tra hoạt động của 03 tổ chuyên môn.</li> <li>- Họp hội đồng tháng 11</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 12/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 2.</li> <li>- Cập nhật số liệu giữa kỳ trên phần mềm CSDL, Vnedu</li> <li>- Kiểm tra chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ học kì I tại 12/12 lớp.</li> <li>- Tổng hợp số liệu học kì I báo cáo Phòng VH-XH.</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh về chăm sóc và dinh dưỡng đối với trẻ mầm non.</li> <li>- Họp hội đồng tháng 12</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 01/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ kết học kì I.</li> <li>- Giáo viên học tập BDTX theo kế hoạch.</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề “<b><i>Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học</i></b>” tại 06 lớp: 5 tuổi Trung Tâm; 4 tuổi Trung Tâm; Ghép 4 tuổi Ly; Cam 1; Hồng Cam; Cam 3B.</li> <li>- Họp hội đồng tháng 1.</li> </ul>

	<p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 02/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động của 03 tổ chuyên môn</li> <li>- Kiểm tra nề nếp giáo viên, học sinh sau tết.</li> <li>- Vận động học sinh đi học đều trước và sau tết.</li> <li>- Kiểm tra nắm bắt tình hình trước khi nghỉ tết Nguyên đán.</li> <li>- Kết hợp cùng phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm làm bánh chưng và Tổ chức vui tết cho trẻ tại các điểm trường.</li> <li>- Lao động vệ sinh trường lớp, bàn giao cơ sở vật chất trước khi nghỉ tết.</li> <li>- Nghỉ tết nguyên đán ( từ 13/02 đến hết ngày 21/02/2024)</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 3/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cân, đo trẻ giai đoạn 3.</li> <li>- Bồi dưỡng đội thi “ <b><i>Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ</i></b>” tham gia các cấp.</li> </ul> <p>Kiểm tra hoạt động sư phạm 07 nhà giáo: Trần Thị Hằng; Phạm Thị Hạnh; Bùi Thị Huyền Trang; Triệu Thị Quỳnh ; Lương Thị Huyền; Lâm Thị Lành; Nguyễn Thị Uyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp hội đồng tháng 3.</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

<p>Tháng 4/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì số lượng học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần và chất lượng ở các lớp.</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề : “<i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số</i>” tại 06 lớp: Nhà trẻ A1; Nhà trẻ A2; 3 tuổi Trung Tâm; Ghép 3 tuổi Ly; Cam 3A; Tân Thành</li> <li>- Chấm sáng kiến cấp trường. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở.</li> <li>- Họp hội đồng tháng 4.</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 5/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lớp tích cực bồi dưỡng chất lượng học sinh chuẩn bị cho khảo sát chất lượng cuối năm.</li> <li>- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học.</li> <li>- Kiểm tra chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ cuối năm 12/12 lớp.</li> <li>- Chuẩn bị hồ sơ bàn giao học sinh 5 tuổi cho trường Tiểu học.</li> <li>- Dự thảo kế hoạch tài trợ năm học 2026-2027.</li> <li>- Thực hiện kiểm kê đồ dùng, tài sản các lớp.</li> <li>- Tổng kết nhóm lớp, tổ chuyên môn</li> <li>- Tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên và xét thi đua cuối năm.</li> <li>- Cập nhật số liệu cuối năm trên phần mềm CSDL, Smas</li> <li>- Tổ chức tổng kết năm học kết hợp tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với nhân dân.</li> <li>- Bàn giao cơ sở vật chất và học sinh cho địa phương.</li> </ul> <p><b>* Kế hoạch bổ sung:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 6+7/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện kế hoạch tài trợ năm học 2026 – 2027 duyệt với Phòng VH-XH.</li> <li>- Giáo viên tự bồi dưỡng chuyên môn trong hè và tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.</li> </ul>

	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
--	--